

Số: 29/BC-BKTNS

Kbang, ngày 12 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân xã;
- Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại Công văn số 123 /CV-TTHĐND ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc phân công thẩm tra nội dung Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân xã trình. Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra dự thảo Nghị quyết quyết định điều chỉnh, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang (tại Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của Ủy viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của phòng Kinh tế (cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân xã giao xây dựng dự thảo Nghị quyết), Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND xã trình

(1) Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã quyết định điều chỉnh, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang;

(2) Dự thảo Nghị quyết quyết định điều chỉnh, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 xã Kbang.

II. Cơ sở pháp lý

Căn cứ điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 7 Điều 4 ⁽¹⁾ Nghị

⁽¹⁾ Điều 4. Cơ chế, chính sách đặc thù trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia:

1. Về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm: c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết đến dự án thành phần.

2. Về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước, điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm: c) Nguyên tắc điều chỉnh: c1. Việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước từ dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ hoặc không đủ điều kiện để giải ngân kinh phí theo quy định hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp để bổ sung dự toán thực hiện cho các dự án thành phần khác trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm không vượt quá tổng dự toán ngân sách nhà nước và không thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao; c2. Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án đầu tư trong danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trong cùng chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm không

quyết 111/2024/QH15 của Quốc hội ngày 18 tháng 01 năm 2024 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Việc Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

III. Về nội dung và thể thức dự thảo Nghị quyết

1. Về nội dung

Trên cơ sở Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai; theo đó, việc UBND xã đề nghị điều chỉnh giảm một số dự án, tiểu dự án với lý do không còn đối tượng để thực hiện hỗ trợ hoặc không có nhu cầu sử dụng vốn; đồng thời tập trung tăng vốn thực hiện sang một số dự án, tiểu dự án khác nhằm đảm bảo khả năng giải ngân vốn theo quy định. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.

(chi tiết phụ lục 1,2,3 kèm theo)

2. Về thể thức

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết cơ quan dự thảo Nghị quyết trình.

3. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã thống nhất trình Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ Năm (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026./.

vượt quá tổng mức vốn đầu tư đã được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của từng dự án, tổng mức vốn trong năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Về cơ chế thí điểm phân cấp cho cấp huyện trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025: a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định lựa chọn không quá 02 huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với từng chương trình mục tiêu quốc gia cho huyện được lựa chọn thí điểm; b) Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DTTS MIỀN NÚI
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KBANG

(Kèm theo Báo cáo số 29/BC-BKFN ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban kinh tế ngân sách HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 và Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 20/10/2025)				Dự toán điều chỉnh giảm (-)				Dự toán điều chỉnh tăng (+)				Dự toán sau điều chỉnh							
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã				
	TỔNG SỐ	3.525,898	2.875,088	25,937	624,873					-632,000	-632,000			632,000	632,000			3.525,898	2.875,088	25,937	624,873
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+) GIẢM (-)					-632,000	-632,000							632,000	632,000						
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	272,000	272,000			-132,000	-132,000											140,000	140,000		
1.1	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	140,000	140,000															140,000	140,000		
1.2	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	132,000	132,000			-132,000	-132,000											0	0		
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	2.274,898	2.171,088	25,937	77,873	-500,000	-500,000											1.774,898	1.671,088	25,937	77,873
2.1	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	2.274,898	2.171,088	25,937	77,873	-500,000	-500,000											1.774,898	1.671,088	25,937	77,873
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,000	432,000	0	70,000									500,000	500,000			500,000	932,000		70,000
3.1	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư chính sách hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	502,000	432,000	0	70,000									500,000	500,000			500,000	932,000		70,000
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	477,000	0	0	477,000									132,000	132,000			609,000	132,000		477,000
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	477,000	0	0	477,000									132,000	132,000			609,000	132,000		477,000

ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÀM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-BTNSTNS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban kinh tế ngân sách HĐND xã)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 và Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 20/10/2025)				Dự toán điều chỉnh giảm (-)				Dự toán điều chỉnh tăng (+)				Dự toán năm 2025 sau điều chỉnh			
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách xã
	TỔNG SỐ	1.460,0	1.276,0		184,0	-151,0		-151,0	151,0	151,0			151,0	1.276,0		184,0	
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+) GIẢM (-)																
1	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	851,0	773,0		78,0									924,0		78,0	
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	210,0	191,0		19,0	-117,0		-117,0					74,0			19,0	
2.1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	210,0	191,0		19,0	-117,0		-117,0					74,0			19,0	
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	230,0	156,0		74,0								156,0			74,0	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	200,0	151,0		49,0								151,0			49,0	
3.2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	30,0	5,0		25,0								5,0			25,0	
4	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	169,0	156,0		13,0	-34,0		-34,0					122,0			13,0	
4.1	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	94,0	87,0		7,0	-34,0		-34,0					53,0			7,0	
4.2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	75,0	69,0		6,0								69,0			6,0	

PHỤ LỤC 03
ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 XÃ KBANG (LẦN 2)
(Kèm theo Báo cáo số 29 /BC-BKTNS ngày 12/11/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND xã)

TT	Danh mục Dự án	Dự toán phân bổ năm 2025 (Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 và (Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 20/10/2025)				Dự toán điều chỉnh tăng (+)			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp xã	Ngân sách trung ương	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp xã	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp xã	
		220.036	210.036	10.000	49.964	49.964	0.000	270.000	260.000	10.000		
	TỔNG SỐ	220.036	210.036	10.000	49.964	0.000	270.000	260.000	10.000			
	TỔNG SỐ ĐIỀU CHỈNH TĂNG (+) GIẢM (-)											
1	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn	90.000	90.000		30.000		120.000	120.000				
1.1	Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng	90.000	90.000		30.000		120.000	120.000				
2	Nội dung thành phần số 7 :Nâng cao chất lượng môi trường	80.000	70.000	10.000			80.000	70.000	10.000			
2.1	Nội dung số 5: Hỗ trợ thực hiện mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn tại các thôn làng	80.000	70.000	10.000			80.000	70.000	10.000			
3	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng Nông thôn mới ; truyền thông về xây dựng Nông thôn mới ; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới	50.036	50.036		19.964		70.000	70.000				
3.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình	35.000	35.000				35.000	35.000				
3.2	Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng Nông thôn mới	15.036	15.036		19.964		35.000	35.000				

ĐVT: triệu đồng

